

Kính gửi:

- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Các trường, trung tâm trực thuộc Sở.

Căn cứ Công văn số 5208/BGDDĐT-GDPT ngày 07/8/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026-2027, Sở GDĐT thành phố Đà Nẵng hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2026-2027, cụ thể như sau:

A. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông; đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá để nâng cao chất lượng giáo dục.¹
2. Thực hiện giáo dục bắt buộc theo quy định và bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục.²
3. Bảo đảm đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; sắp xếp hợp lý mạng lưới trường, lớp, bảo đảm các cơ sở giáo dục hoạt động ổn định, thông suốt ngay từ đầu năm học.
4. Đổi mới quản lý giáo dục phổ thông và quản trị nhà trường; đẩy mạnh chuyển đổi số, trong đó tiếp tục triển khai học bạ số, giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo; khai thác phù hợp điều kiện thực tế, phù hợp ở địa phương; đội ngũ giảm hồ sơ, thủ tục hành chính.
5. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, dân chủ, kỷ cương; tăng cường kiểm tra, giám sát và trách nhiệm giải trình.

B. MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DẠY HỌC, KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

1. Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường trên cơ sở Chương trình giáo dục phổ thông, phù hợp với điều kiện thực tế về đội ngũ,

¹ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư số 20/2021/TT-BGDĐT ngày 01/7/2021, Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022, Thông tư số 17/2025/TT-BGDĐT ngày 12/9/2025 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018.

² Luật số 123/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục số 43/2019/QH14.

cơ sở vật chất, thiết bị và học liệu³; tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục nâng cao dành cho các môn chuyên⁴ đối với trường trung học phổ thông chuyên. Kế hoạch phải bảo đảm đầy đủ yêu cầu cần đạt của Chương trình; không cắt xén nội dung, thời lượng hoặc tổ chức thực hiện mang tính hình thức.⁵

Rà soát, cập nhật tài liệu, học liệu; bảo đảm nội dung dạy học phù hợp với yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông.

Tổ chức đầy đủ các môn học, hoạt động giáo dục; dạy học 2 buổi/ngày phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường⁶; ưu tiên củng cố kiến thức, phát triển năng lực và hỗ trợ học sinh.

Khi xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, lựa chọn, tích hợp thiết thực, phù hợp các nội dung giáo dục về quyền con người; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; bình đẳng giới, chăm sóc mắt và phòng chống mù lòa; bảo tồn văn hóa dân tộc, chủ quyền biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; sử dụng năng lượng tiết kiệm, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học; ứng phó biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai; giáo dục qua di sản; giáo dục an toàn giao thông và các nội dung giáo dục tích hợp khác. Đồng thời hướng dẫn học sinh học tập kiến thức pháp luật về an toàn giao thông đường bộ trên nền tảng Bình dân học vụ số.

Đối với các cơ sở giáo dục tại địa bàn miền núi, kế hoạch giáo dục của nhà trường ngoài đảm bảo điều kiện nêu trên, cần chú ý về sự phù hợp với đặc điểm địa bàn, điều kiện đi lại và đặc điểm học sinh; chủ động bố trí thời gian và hình thức tổ chức dạy học phù hợp với mô hình nội trú, bán trú, dạy học 2 buổi/ngày, thời gian tự học, sinh hoạt và các hoạt động giáo dục.

2. Đổi mới phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học

Tiếp tục thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, khả năng tự học và vận dụng kiến thức của học sinh; tăng cường thực hành, thí nghiệm, trải nghiệm và giải quyết vấn đề phù hợp với yêu cầu cần đạt.

Thiết kế và tổ chức bài học bám sát yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông; lựa chọn nội dung, phương pháp, học liệu, thiết bị dạy học và hình thức tổ chức dạy học phù hợp; tăng cường ứng dụng công nghệ số, khai thác hiệu quả học liệu số, trí tuệ nhân tạo và tài nguyên giáo dục mở theo hướng dẫn của Bộ GDĐT; kịp thời hỗ trợ học sinh chưa đáp ứng yêu cầu cần đạt và tạo

³ Tham khảo Phụ lục kèm theo Công văn số 1027/SGDDĐT-GDTrH&HSSV ngày 09/9/2025 của Sở GDĐT về việc xây dựng và công khai kế hoạch giáo dục của nhà trường năm học 2025-2026 trong các trường THCS, THPT.

⁴ Thông tư số 22/2025/TT-BGDĐT ngày 30/9/2025 quy định Chương trình giáo dục nâng cao dành cho các môn chuyên trong trường trung học phổ thông chuyên.

⁵ Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; Công văn số 2613/BGDĐT-GDTrH ngày 23/6/2021 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2021-2022; Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học.

⁶ Thực hiện theo Công văn số 954/SGDDĐT-GDTrH&HSSV ngày 04/9/2025 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026.

cơ hội phát triển đối với học sinh có năng khiếu.

Khai thác, sử dụng hiệu quả thư viện, phòng học bộ môn, phòng thí nghiệm, thiết bị dạy học và học liệu số. Phối hợp với các cơ sở văn hóa, thể thao, đơn vị quản lý di sản, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và cộng đồng địa phương; khai thác phù hợp điều kiện thực tế, phù hợp ở địa phương để tổ chức các hoạt động giáo dục. Hoạt động phải có mục tiêu giáo dục rõ ràng, bảo đảm an toàn, thiết thực, phù hợp lứa tuổi, không hình thức, không làm phát sinh chi phí không cần thiết hoặc tạo áp lực đối với học sinh và cha mẹ học sinh.

Đối với cơ sở giáo dục sau sắp xếp, khẩn trương kiện toàn các tổ chuyên môn, phân công đội ngũ hợp lý và thiết lập cơ chế sinh hoạt chuyên môn thống nhất giữa trường chính, phân hiệu, điểm trường; tăng cường sinh hoạt chuyên môn trực tiếp kết hợp trực tuyến, bảo đảm hoạt động dạy học liên tục, đồng bộ, phù hợp với quy mô trường và điều kiện từng địa điểm của cơ sở giáo dục.

3. Đối mới kiểm tra, đánh giá học sinh

Thực hiện kiểm tra, đánh giá đúng quy định, bảo đảm khách quan, công bằng, vì sự tiến bộ của học sinh; kết hợp phù hợp đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ.⁷

Nội dung kiểm tra, đánh giá phải bám sát yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông. Chú trọng đánh giá khả năng hiểu, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn; hạn chế yêu cầu ghi nhớ máy móc, học thuộc lòng, làm bài theo khuôn mẫu. Kết quả đánh giá phải được sử dụng để điều chỉnh hoạt động dạy học phù hợp với đối tượng học sinh, phụ đạo học sinh chưa đạt yêu cầu, bồi dưỡng học sinh giỏi, tư vấn học tập, hướng nghiệp và phối hợp với cha mẹ học sinh.

Tăng cường vai trò của tổ chuyên môn trong hướng dẫn, tổ chức xây dựng ma trận, bản đặc tả, câu hỏi, bài kiểm tra và nhiệm vụ học tập phù hợp với yêu cầu cần đạt của Chương trình; khai thác, sử dụng kết quả đánh giá để điều chỉnh hoạt động dạy học, hỗ trợ học sinh chưa đáp ứng yêu cầu cần đạt, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu và nâng cao chất lượng giáo dục.

4. Tổ chức các nội dung giáo dục gắn với yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực học sinh

a) Nội dung giáo dục địa phương

Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương đúng mục tiêu, yêu cầu cần đạt, phù hợp với đặc điểm lịch sử, văn hóa và điều kiện phát triển của địa phương⁸.

⁷ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

⁸ Công văn số 5889/BGDĐT-GDTH ngày 27/9/2024 về việc tăng cường công tác chỉ đạo biên soạn, tổ chức dạy học, in và phát hành tài liệu giáo dục địa phương; Sở GDĐT rà soát, cập nhật, chỉnh sửa hoặc tổ chức biên soạn, thẩm định và trình phê duyệt tài liệu giáo dục địa phương phù hợp với Chương trình giáo dục phổ thông và đơn vị hành chính sau sắp xếp.

Bố trí giáo viên phù hợp, bảo đảm thời lượng, hình thức dạy học và sử dụng học liệu; hỗ trợ học liệu dùng chung và sinh hoạt chuyên môn tại nơi còn khó khăn.

b) Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp thiết thực, an toàn, phù hợp lứa tuổi và điều kiện thực tế; gắn với kỹ năng sống, trách nhiệm cá nhân, cộng đồng và định hướng nghề nghiệp. Hoạt động ngoài nhà trường phải có kế hoạch, phương án an toàn và phối hợp với các bên liên quan.⁹

Ở cấp trung học cơ sở, giúp học sinh nhận biết sở thích, năng lực và lựa chọn lộ trình học tập sau trung học cơ sở; ở cấp trung học phổ thông, gắn hướng nghiệp với lựa chọn môn học, ngành nghề và năng lực cá nhân.

c) Giáo dục STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học, kỹ thuật

Tổ chức giáo dục STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học, kỹ thuật phù hợp với mục tiêu Chương trình giáo dục phổ thông, điều kiện nhà trường và năng lực học sinh, thích ứng với bối cảnh chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo; gắn với môn học, hoạt động giáo dục, chuyên đề học tập, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp STEM¹⁰; khuyến khích xây dựng và tổ chức hiệu quả không gian STEM, câu lạc bộ STEM, ngày hội STEM. Chú trọng hình thành tư duy khoa học, tư duy thiết kế, năng lực giải quyết vấn đề, sáng tạo, hợp tác và vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn; kết hợp giáo dục STEM với phát triển năng lực số cho học sinh thông qua các chủ đề, bài học có ứng dụng công nghệ số, công cụ số và trí tuệ nhân tạo phù hợp. Khuyến khích khai thác hiệu quả thiết bị, học liệu hiện có và các nguồn tư liệu phù hợp tại địa phương; tăng cường phối hợp với cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp, cơ sở nghiên cứu, bảo tàng, thư viện và cơ sở sản xuất phù hợp với điều kiện thực tế, ưu tiên các mô hình gắn với đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp. Không tổ chức giáo dục STEM, nghiên cứu khoa học, kỹ thuật theo phong trào, nặng sản phẩm trình diễn, thiếu chiều sâu chuyên môn hoặc làm phát sinh chi phí không cần thiết.

d) Giáo dục năng lực số và sử dụng trí tuệ nhân tạo

Tổ chức giáo dục phát triển năng lực số, giáo dục trí tuệ nhân tạo và an toàn mạng phù hợp từng cấp học theo Khung năng lực số, Khung nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông và các hướng dẫn liên quan. Hướng dẫn học sinh sử dụng công nghệ và trí tuệ nhân tạo an toàn, có trách nhiệm, trung thực; phòng ngừa sự phụ thuộc, lạm dụng công nghệ và các nguy cơ trên môi trường số. Kết quả giáo dục năng lực số được xác định theo yêu cầu cần đạt tại văn bản hướng dẫn thực hiện Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định Khung năng lực số cho người

⁹ Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 về việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

¹⁰ Kế hoạch số 2368/KH-SGDĐT ngày 22/5/2026 của Sở GDĐT về triển khai thực hiện giáo dục STEM, Trí tuệ nhân tạo trong giáo dục phổ thông từ năm học 2026-2027.

học; kết quả giáo dục trí tuệ nhân tạo được xác định theo Khung nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo và các hướng dẫn chuyên môn của Bộ GDĐT.¹¹

Thực hiện kết nối giáo dục STEM, giáo dục AI và phát triển năng lực số với giáo dục hướng nghiệp; giới thiệu, trải nghiệm các lĩnh vực khoa học máy tính, khoa học dữ liệu, trí tuệ nhân tạo, công nghệ số và các ngành công nghệ cao.

đ) Tổ chức dạy học tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai và nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ

Từng bước tổ chức dạy học và sử dụng tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai trong trường học theo đề án¹² của Chính phủ, kế hoạch của UBND thành phố, Sở GDĐT¹³, phù hợp với điều kiện đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị, học liệu và đối tượng học sinh. Mở rộng môi trường giao tiếp, thực hành và sử dụng tiếng Anh trong các môn học, hoạt động giáo dục và sinh hoạt phù hợp với điều kiện của nhà trường; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, AI trong dạy học tiếng Anh.

Tổ chức dạy học các ngoại ngữ theo Chương trình giáo dục phổ thông. Đa dạng hóa ngoại ngữ được dạy học phù hợp với nhu cầu của người học và điều kiện của cơ sở giáo dục. Đối với địa bàn thiếu giáo viên ngoại ngữ, xây dựng phương án dạy học liên trường, theo cụm trường, trực tiếp kết hợp trực tuyến. Phát triển, chia sẻ học liệu dùng chung. Bồi dưỡng, điều động và bố trí đội ngũ theo thẩm quyền, bảo đảm chất lượng và cơ hội học ngoại ngữ của học sinh.

e) Tăng cường giáo dục nghệ thuật

Tổ chức đa dạng các hoạt động giáo dục nghệ thuật trong và ngoài giờ học thông qua môn học, hoạt động giáo dục, câu lạc bộ, sân chơi và trải nghiệm phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường. Khuyến khích học sinh sáng tạo, biểu diễn, cảm thụ nghệ thuật; giữ gìn, phát huy giá trị văn hóa, nghệ thuật truyền thống, bản sắc dân tộc và địa phương; tiếp cận có chọn lọc nghệ thuật đương đại phù hợp với lứa tuổi.

g) Giáo dục thể chất và y tế trường học

Tổ chức hiệu quả môn Giáo dục thể chất, hoạt động thể thao và y tế trường học; chú trọng rèn luyện thể chất, chăm sóc sức khỏe và phòng, chống tai nạn, thương tích. Rà soát, bố trí đội ngũ, cơ sở vật chất, sân bãi và thiết bị để tổ chức các môn thể thao tự chọn được quy định trong môn Giáo dục thể chất theo

¹¹ Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030"; Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025 hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viện giáo dục thường xuyên; Công văn số 1458/BGDĐT-GDPT ngày 02/4/2025 về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục và triển khai Học bạ số.

¹² Quyết định số 2371/QĐ-TTg ngày 27/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến năm 2045".

¹³ Kế hoạch số 234/KH-UBND ngày 15/5/2026 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc triển khai thực hiện Đề án "Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến năm 2045"; Kế hoạch số 3156/KH-SGDĐT ngày 30/6/2026 của Sở GDĐT về việc triển khai thực hiện Đề án "Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến năm 2045".

Chương trình giáo dục phổ thông, phù hợp với nhu cầu, nguyện vọng của học sinh và điều kiện của nhà trường.

h) Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa, pháp luật và kỹ năng sống

Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa, pháp luật, kỹ năng sống và trách nhiệm công dân; xây dựng văn hóa học đường; đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; hình thành ở học sinh các giá trị cốt lõi của con người Việt Nam, lòng yêu nước, ý thức thượng tôn pháp luật, khát vọng cống hiến và trách nhiệm xã hội.

5. Một số nhiệm vụ trọng tâm theo cấp học

a) Đối với cấp trung học cơ sở

Tổ chức các hoạt động hỗ trợ học sinh lớp 6 chuyển tiếp từ tiểu học lên trung học cơ sở. Hướng dẫn phương pháp học tập, kỹ năng tự học, quản lý thời gian và thực hiện nền nếp học tập. Rà soát, hỗ trợ kịp thời học sinh có kết quả học tập chưa vững ở tiểu học, học sinh chuyển trường, học sinh dân tộc thiểu số, học sinh gặp khó khăn trong thích nghi hoặc có nguy cơ nghỉ học dài ngày.

Đối với các môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, phân công giáo viên phù hợp với chuyên môn; tổ chức dạy học bảo đảm đầy đủ yêu cầu cần đạt, không chia cắt cơ học nội dung môn học.¹⁴

Tăng cường tư vấn hướng nghiệp, phân luồng; hỗ trợ học sinh lựa chọn lộ trình học tập sau trung học cơ sở phù hợp với năng lực, sở thích.

b) Đối với cấp trung học phổ thông

Tổ chức ổn định các môn học lựa chọn, chuyên đề học tập phù hợp với điều kiện nhà trường và nguyện vọng học sinh; công khai phương án để học sinh, cha mẹ học sinh biết và phối hợp thực hiện.

Tư vấn các môn học lựa chọn đối với học sinh lớp 10 trước khi học sinh đăng ký. Trường hợp học sinh có nhu cầu thay đổi môn học lựa chọn, nhà trường thực hiện theo quy định, đảm bảo quyền lợi cho học sinh.¹⁵

Tổ chức ôn tập và chuẩn bị cho kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông bảo đảm ổn định, khoa học, bám sát chương trình, đúng quy định.

II. THỰC HIỆN GIÁO DỤC BẮT BUỘC VÀ BẢO ĐẢM CÔNG BẰNG TRONG TIẾP CẬN GIÁO DỤC

1. Thực hiện giáo dục bắt buộc

¹⁴ Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 về việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

¹⁵ Công văn số 68/BGDĐT-GDTrH ngày 06/01/2025 về việc hướng dẫn chuyển đổi môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập cấp trung học phổ thông.

UBND cấp xã chỉ đạo cơ sở giáo dục trực thuộc rà soát, cập nhật, đối chiếu dữ liệu trẻ em, học sinh trong độ tuổi giáo dục bắt buộc và phổ cập giáo dục theo địa bàn dân cư; quản lý đầy đủ tình trạng đi học, chưa đi học, bỏ học, chuyển đi, chuyển đến và các trường hợp cần hỗ trợ; bảo đảm dữ liệu kịp thời, chính xác, thống nhất với cơ sở dữ liệu ngành. Phân định rõ trách nhiệm trong điều tra, huy động, duy trì sĩ số, xử lý học sinh bỏ học và cập nhật dữ liệu.

Các cơ sở giáo dục phối hợp với gia đình, chính quyền và các tổ chức liên quan bảo đảm trẻ em trong độ tuổi được đi học; kịp thời hỗ trợ học sinh có nguy cơ gián đoạn học tập.

2. Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục

Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn; ưu tiên điều kiện đi học, sách giáo khoa, học liệu, bán trú, nội trú, dinh dưỡng, tư vấn tâm lý và kết nối an sinh xã hội.

Bảo đảm các điều kiện học tập thiết yếu. Khắc phục rào cản do hoàn cảnh kinh tế, khoảng cách địa lý, khuyết tật, ngôn ngữ và biến động dân cư. Việc hỗ trợ phải góp phần duy trì sĩ số, hạn chế học sinh bỏ học, nâng cao kết quả học tập và bảo đảm học sinh hoàn thành chương trình.

3. Phát triển giáo dục dân tộc, giáo dục học sinh khuyết tật và giáo dục vùng khó khăn

Tiếp tục triển khai và mở rộng dạy học các tiếng dân tộc thiểu số đã được ban hành chương trình, sách giáo khoa đáp ứng nhu cầu của học sinh và bảo tồn phát triển ngôn ngữ các dân tộc.

Triển khai dạy ngôn ngữ các nước láng giềng cho học sinh các xã biên giới theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.¹⁶

Đối với học sinh dân tộc thiểu số, chú trọng củng cố kiến thức nền tảng, kỹ năng tự học, tư vấn tâm lý, hướng nghiệp và phòng ngừa bỏ học.

Hướng dẫn tổ chức và vận hành các trường chuyên biệt có học sinh hưởng chính sách ăn, ở tại trường (bao gồm trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú) bảo đảm an ninh, an toàn. Ưu tiên nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục các trường chuyên biệt và thực hiện đúng, đủ các chính sách đối với học sinh và cơ sở giáo dục. Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường gắn với quản lý toàn diện học tập và sinh hoạt của học sinh. Phát huy tính đặc thù học sinh ăn, ở ngay tại trường để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày kết hợp giáo dục truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc, quốc phòng, an ninh và chủ quyền biên giới quốc gia.

¹⁶ Công văn số 4112/BGDĐT-GDPT ngày 02/7/2026 về việc hướng dẫn triển khai dạy và học ngôn ngữ quốc gia nước láng giềng (tiếng Lào) trong các cơ sở giáo dục phổ thông từ năm học 2026-2027; Công văn số 4113/BGDĐT-GDPT ngày 02/7/2026 về việc hướng dẫn triển khai dạy và học ngôn ngữ quốc gia nước láng giềng (tiếng Trung Quốc) tại các cơ sở giáo dục phổ thông từ năm học 2026-2027.

Thực hiện giáo dục đối với học sinh khuyết tật theo quy định¹⁷. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân, bảo đảm nội dung Chương trình giáo dục phổ thông và kỹ năng đặc thù phù hợp với từng dạng khuyết tật, giúp học sinh hòa nhập cuộc sống. Tăng cường phối hợp với gia đình, cơ sở y tế, tổ chức xã hội và cộng đồng trong giáo dục, chăm sóc, phục hồi chức năng và hỗ trợ học sinh tham gia hoạt động giáo dục phù hợp với khả năng, nhu cầu. Sở GDĐT tham mưu UBND cấp tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 403/QĐ-TTg¹⁸ và Quyết định số 2056/QĐ-BGDĐT¹⁹.

III. BẢO ĐẢM CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN NHIỆM VỤ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

1. Mạng lưới trường, lớp, phân hiệu, điểm trường

Rà soát, sắp xếp mạng lưới trường, lớp, phân hiệu, điểm trường phù hợp với quy hoạch, phân bố dân cư, điều kiện đi lại, yêu cầu giáo dục bắt buộc và bảo đảm chất lượng.

Thực hiện sắp xếp cơ sở giáo dục phổ thông công lập theo mục tiêu tinh gọn đầu mối, mở rộng quy mô trường, lớp, góp phần thực hiện mục tiêu giảm tối thiểu 30% số đầu mối, nơi có điều kiện thuận lợi giảm khoảng 50% đầu mối so với thời điểm ngày 01/7/2025.

Không áp dụng cơ học tỷ lệ giảm riêng đối với từng cấp học, từng địa phương. Căn cứ thực tiễn, ưu tiên tổ chức theo mô hình trường một cấp học quy mô lớn có phân hiệu, điểm trường hoặc trường phổ thông nhiều cấp học quy mô lớn. Trường tiểu học, trung học cơ sở được sắp xếp trong phạm vi một đơn vị hành chính cấp xã, bảo đảm mỗi xã có ít nhất một trường tiểu học, một trường trung học cơ sở. Không sáp nhập trường mầm non với trường phổ thông; không sáp nhập trường phổ thông với trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên.²⁰

Rà soát kỹ việc dồn ghép điểm trường tại vùng dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo và địa bàn đi lại khó khăn; không sắp xếp cơ học làm giảm cơ hội tiếp cận giáo dục, tăng khoảng cách đi học hoặc ảnh hưởng an toàn học sinh.

Đối với trường nhiều cấp học, trường có phân hiệu, điểm trường, bảo đảm

¹⁷ Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật, Thông tư số 20/2022/TT-BGDĐT ngày 28/12/2022 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập, Thông tư số 27/2024/TT-BGDĐT ngày 26/12/2024 Quy chế tổ chức và hoạt động của trường, lớp dành cho người khuyết tật.

¹⁸ Quyết định số 403/QĐ-TTg ngày 25/2/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

¹⁹ Quyết định số 2056/QĐ-BGDĐT ngày 16/7/2025 phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

²⁰ Công văn số 777/TTg-TCCV ngày 10/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã; Công văn số 814/TTg-TCCV ngày 20/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã.

tổ chức quản lý, cơ sở vật chất, thiết bị, vệ sinh, nước sạch, an toàn và hoạt động dạy học phù hợp với từng cấp học.²¹

2. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, sách giáo khoa, tài liệu và học liệu

UBND các xã, phường, đặc khu rà soát, đầu tư, nâng cấp, bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và hạ tầng công nghệ thông tin, bảo đảm đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông; ưu tiên phòng học, phòng học bộ môn, phòng thí nghiệm, thư viện, công trình vệ sinh, nước sạch, điều kiện tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, bán trú, nội trú và các cơ sở giáo dục ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng biên giới, hải đảo, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.²²

Quản lý, khai thác hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị và học liệu; đầu tư, mua sắm theo nhu cầu thực tế, tránh lãng phí.

Sử dụng bộ sách giáo khoa thống nhất toàn quốc trong tổ chức dạy học và các hoạt động giáo dục có liên quan; phát huy tính chủ động, linh hoạt trong quá trình tổ chức thực hiện; chủ động cập nhật nội dung dạy học, bảo đảm tính khoa học, hiện đại và phù hợp với bối cảnh thực tiễn.

Trong quá trình sử dụng sách giáo khoa, nếu gặp khó khăn, vướng mắc thì kịp thời báo cáo Sở GDĐT để tổng hợp, báo cáo Bộ GDĐT xem xét, hướng dẫn, giải quyết.

Bảo đảm cung ứng đầy đủ, kịp thời sách giáo khoa, học liệu và thiết bị dạy học tối thiểu trước khi bắt đầu năm học; có giải pháp hỗ trợ, không để học sinh thiếu sách giáo khoa, tài liệu và học liệu do hoàn cảnh khó khăn.²³

3. Đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên và nhân sự hỗ trợ giáo dục

UBND các xã, phường nghiên cứu phương án bảo đảm đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và nhân sự hỗ trợ giáo dục theo cấp học, môn học, địa bàn và loại hình cơ sở giáo dục; gắn phương án tuyển dụng, tiếp nhận, hợp đồng, bố trí, điều động, biệt phái và sử dụng đội ngũ, trong đó có dạy học liên trường, liên cấp, theo cụm trường, với sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục và yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông; ưu tiên khắc phục tình trạng thiếu giáo viên ở các môn học, cấp học và địa bàn khó khăn.²⁴

Tăng cường bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục theo yêu cầu vị

²¹ Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

²² Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 ban hành Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư số 14/2025/TT-BGDĐT ngày 18/7/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT.

²³ Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học; Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp trung học cơ sở; Thông tư số 39/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp trung học phổ thông; Thông tư số 26/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số quy định tại Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu ban hành kèm theo Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT và Thông tư số 39/2021/TT-BGDĐT.

²⁴ Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15 ngày 26/6/2025.

trí việc làm và yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông; chú trọng bồi dưỡng năng lực về đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá, dạy học môn tích hợp, môn học lựa chọn, chuyên đề số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, giáo dục hòa nhập, giáo dục học sinh dân tộc thiểu số và nâng cao năng lực quản trị nhà trường.

Phát huy đội ngũ giáo viên cốt cán, cán bộ quản lý cốt cán trong hỗ trợ chuyên môn; tổ chức sinh hoạt chuyên môn trong cơ sở giáo dục và theo cụm trường theo hướng trở thành mạng lưới hỗ trợ chuyên môn giữa các cơ sở giáo dục, nội dung thiết thực, bám sát Chương trình giáo dục phổ thông, nhiệm vụ năm học và nhu cầu phát triển nghề nghiệp của đội ngũ²⁵; không làm phát sinh cấp quản lý trung gian, hồ sơ, sổ sách, báo cáo và thủ tục không cần thiết.

4. Bảo đảm chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Thực hiện bảo đảm chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo quy định²⁶. Thực hiện tự đánh giá bảo đảm trung thực, khách quan, phản ánh đúng thực trạng; xác định rõ điểm mạnh, hạn chế và nguyên nhân. Sử dụng kết quả tự đánh giá, dữ liệu và các thông tin liên quan để xây dựng, tổ chức thực hiện, theo dõi, đánh giá và điều chỉnh kế hoạch cải tiến chất lượng phù hợp với điều kiện thực tế và mục tiêu phát triển của nhà trường. Đối với trường đã đạt chuẩn quốc gia, thường xuyên rà soát, xây dựng lộ trình đề củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng.

IV. ĐỔI MỚI QUẢN LÝ GIÁO DỤC, NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ NHÀ TRƯỜNG VÀ CHUYÊN ĐỔI SỐ

1. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về giáo dục phổ thông trong mô hình chính quyền địa phương 02 cấp

Phân định rõ nhiệm vụ, thẩm quyền và trách nhiệm giữa Sở GDĐT, UBND cấp xã và cơ sở giáo dục, bảo đảm quản lý thông suốt, không làm gián đoạn hoạt động dạy học.²⁷

Thiết lập cơ chế phối hợp với UBND cấp xã và các cơ quan liên quan trong quản lý học sinh, giáo dục bắt buộc, cơ sở vật chất, an toàn trường học,

²⁵ Công văn số 4069/BGDĐT-GDPT ngày 01/7/2026 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức sinh hoạt chuyên môn trong cơ sở giáo dục phổ thông và sinh hoạt cụm chuyên môn.

²⁶ Thông tư số 57/2026/TT-BGDĐT ngày 07/7/2026 quy định về bảo đảm chất lượng giáo dục đối với cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên; công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non và trường phổ thông.

²⁷ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ GDĐT; Nghị định số 143/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ GDĐT; Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục phổ thông; Thông tư số 13/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực giáo dục; Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24/7/2025 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở GDĐT thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; Thông tư số 45/2026/TT-BGDĐT ngày 10/6/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT.

chính sách hỗ trợ, khắc phục học sinh bỏ học, cập nhật dữ liệu. Mỗi nhiệm vụ phải xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, thời hạn và trách nhiệm giải trình.

2. Nâng cao hiệu quả quản trị nhà trường

Phát huy quyền chủ động của hiệu trưởng gắn với trách nhiệm giải trình trong quản trị nhà trường; hiệu trưởng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục, cải tiến chất lượng, bảo đảm an toàn, công khai và dân chủ.²⁸

Tăng cường quản trị nhà trường dựa trên dữ liệu; sử dụng kết quả học tập, rèn luyện, chuyên cần, phản ánh của học sinh, cha mẹ học sinh, dữ liệu đội ngũ, cơ sở vật chất, điều kiện dạy học để điều chỉnh kế hoạch giáo dục, phân công giáo viên, hỗ trợ học sinh, cải tiến chất lượng và giải trình với tổ chức, cá nhân liên quan.

Thực hiện công khai các nội dung theo quy định; phát huy vai trò giám sát của giáo viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

3. Chuyển đổi số, học bạ số và quản trị dữ liệu giáo dục

Triển khai học bạ số, học liệu số, tuyển sinh trực tuyến và các ứng dụng công nghệ số trong quản lý, dạy học, kiểm tra, đánh giá. Bảo đảm toàn bộ học sinh có học bạ số được cập nhật đầy đủ, kịp thời; dữ liệu học bạ số kết nối với Cơ sở dữ liệu học bạ số của Bộ và liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, không yêu cầu học sinh, cha mẹ học sinh cung cấp lại thông tin đã có trên hệ thống.²⁹

Cập nhật, khai thác cơ sở dữ liệu giáo dục bảo đảm đúng, đầy đủ, kịp thời, thống nhất, an toàn và dùng chung giữa các cấp quản lý; bảo vệ dữ liệu cá nhân theo quy định. Dữ liệu về học sinh, đội ngũ, cơ sở vật chất phải liên thông với dữ liệu giáo dục bắt buộc, phổ cập giáo dục, phục vụ thống nhất công tác quản lý, dự báo, điều hành và phân bổ nguồn lực.

Khai thác dữ liệu để phát hiện kịp thời thiếu hụt về đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị, chính sách hỗ trợ và các nguy cơ ảnh hưởng chất lượng, an toàn. Không yêu cầu cung cấp lại dữ liệu đã có trên hệ thống hoặc trong hồ sơ chuyên môn; không phát sinh hồ sơ, sổ sách ngoài quy định³⁰.

V. BẢO ĐẢM AN TOÀN, KỶ CƯƠNG TRƯỜNG HỌC VÀ TĂNG CƯỜNG KIỂM TRA, GIÁM SÁT

1. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, kỷ cương

²⁸ Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

²⁹ Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030"; Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025 hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên.

³⁰ Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, dân chủ, kỷ cương; thực hiện hiệu quả công tác bảo đảm an toàn trường học, xây dựng văn hóa học đường và tăng cường quản lý đạo đức nhà giáo, văn hóa ứng xử và kỷ cương trường học; chủ động phòng ngừa, phát hiện, xử lý nghiêm hành vi vi phạm đạo đức nhà giáo, bạo lực học đường, xâm phạm danh dự, nhân phẩm của nhà giáo và học sinh; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong quản lý, phòng ngừa, phát hiện và xử lý các vụ việc phát sinh.

Thực hiện các biện pháp phòng, chống bạo lực học đường, xâm hại trẻ em, tai nạn, mất an toàn thực phẩm, tệ nạn và nguy cơ trên không gian mạng; xây dựng phương án ứng phó, xử lý kịp thời các tình huống mất an toàn.

Bảo đảm an toàn đối với học sinh nội trú, bán trú, học sinh ở xa gia đình. Quản lý chặt chẽ việc ăn, ở, sinh hoạt, học tập, chăm sóc sức khỏe, tư vấn tâm lý, phòng chống bạo lực, xâm hại, kỳ thị và phân biệt đối xử. Tăng cường tư vấn tâm lý, công tác xã hội trường học; bố trí người thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế và được bồi dưỡng nghiệp vụ; chủ động phát hiện, tư vấn, hỗ trợ học sinh có khó khăn tâm lý, áp lực học tập và nguy cơ trên môi trường số.

2. Quản lý dạy thêm, học thêm; các khoản thu, chi, tài trợ và huy động nguồn lực xã hội

Thực hiện nghiêm quy định về dạy thêm, học thêm; nâng cao chất lượng dạy học trong nhà trường và giám áp lực học tập cho học sinh.

Thực hiện đúng quy định về quản lý tài chính, thu, chi, tài trợ, huy động nguồn lực xã hội và hoạt động phối hợp, liên kết; bảo đảm tự nguyện, minh bạch, đúng mục đích, thẩm quyền. Kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý hành vi lạm thu, ép buộc đóng góp, ép buộc học thêm hoặc lợi dụng hoạt động giáo dục, tài trợ và huy động nguồn lực xã hội để thu các khoản trái quy định; không lợi dụng hoạt động phối hợp, liên kết hoặc danh nghĩa tự nguyện để ép buộc học sinh tham gia, thu tiền trái quy định.

3. Kiểm tra, giám sát, tiếp nhận và xử lý phản ánh

Tăng cường kiểm tra, giám sát các nội dung tác động trực tiếp đến quyền lợi học sinh, chất lượng giáo dục và điều kiện bảo đảm; tập trung vào lĩnh vực có nguy cơ phát sinh vi phạm hoặc phản ánh kéo dài. Việc kiểm tra, giám sát phải có trọng tâm, trọng điểm, dựa trên dữ liệu và tình hình thực tiễn nhằm hỗ trợ, chấn chỉnh, tháo gỡ khó khăn, nâng cao chất lượng giáo dục.

Kịp thời tiếp nhận, xử lý và phản hồi các phản ánh, kiến nghị về hoạt động giáo dục phổ thông; xác định rõ trách nhiệm và thời hạn giải quyết. Chủ động cung cấp thông tin chính xác, kịp thời về nhiệm vụ giáo dục, kết quả đổi mới giáo dục phổ thông và chính sách đối với học sinh, giáo viên, cơ sở giáo dục, tạo đồng thuận trong tổ chức thực hiện.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý căn cứ nội dung hướng

dẫn của Sở GDĐT và điều kiện thực tế của đơn vị xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện. Bảo đảm các điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học theo phân cấp để tổ chức thực hiện. Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và hỗ trợ các cơ sở giáo dục trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, kịp thời chỉ đạo, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, bảo đảm thực hiện thiết thực, hiệu quả, đúng quy định.

2. Đối với các cơ sở giáo dục trực thuộc

Căn cứ nội dung hướng dẫn của Sở GDĐT và điều kiện thực tế của đơn vị, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện bảo đảm cụ thể, khả thi. Thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời điều chỉnh, bổ sung các nội dung phù hợp nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ.

Trên đây là Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2026-2027. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có gì khó khăn, vướng mắc, các đơn vị báo về Sở GDĐT (qua Phòng Giáo dục Trung học và Học sinh, sinh viên) để được hướng dẫn, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ GDĐT;
- UBND thành phố;
- Giám đốc, Phó Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, GDTTrH&HSSV.Nhân

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Tấn Ngọc Thụy